|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hàm** | **Biến** | **Chức năng** |
| draw() |  | Tạo Chart dựa vào đối tượng đã được khai báo và khởi tạo |
| setOption(key, value) | * *key* <String>: Khoá định nghĩa tuỳ chỉnh sẽ thay đổi * *value* <String, Number>: Giá trị áp dụng cho thay đổi | Thay đổi một tuỳ chỉnh trong đối tượng khởi tạo |
| updateData(newData [, newDataConfig]) | * *newData* <Object>: Dữ liệu mới để cập nhật * *newDataConfig* <Object>: Định nghĩa lại khoá mới | Cập nhật lại đồ thị dựa trên dữ liệu mới nhập vào |
| on(eventType, callback) | * *eventType* <String>: Loại sự kiện (hover, click, mousemove) * *callback* <Function>: Chứa dữ liệu trả về | Lắng nghe sự kiện và trả về dữ liệu tương ứng trên đối tượng được tương tác |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hàm** | **Biến** | **Chức năng** |
| draw() |  | Tạo Chart dựa vào đối tượng đã được khai báo và khởi tạo |
| setOption(key, value) | * *key* <String>: Khoá định nghĩa tuỳ chỉnh sẽ thay đổi * *value* <String, Number>: Giá trị áp dụng cho thay đổi | Thay đổi một tuỳ chỉnh trong đối tượng khởi tạo |
| updateData(newData [, newDataConfig]) | * *newData* <Object>: Dữ liệu mới để cập nhật * *newDataConfig* <Object>: Định nghĩa lại khoá mới | Cập nhật lại đồ thị dựa trên dữ liệu mới nhập vào |
| on(eventType, callback) | * *eventType* <String>: Loại sự kiện (hover, click, mousemove) * *callback* <Function>: Chứa dữ liệu trả về | Lắng nghe sự kiện và trả về dữ liệu tương ứng trên đối tượng được tương tác |